

Gần đây đã có những số bàn bạc khá sôi nổi xung quanh vấn đề quốc hiếu ở nhà Đinh. Chúng tôi đã đăng một số bài trên bè (1) gần đây và bài trên hôm nay ý kiến. Những chúng tôi chưa có để đi sâu kiến đề gì về quy tắc tri thức, vậy số bài chỉ xin có mấy lời thưa thưa rồi nhá sau, về phần những học nghiên cứu.

CÙ hay C ?

Trước hết là về vấn đề chữ C (âm Bạch thoại quý) trong Hán ngữ. Chữ này thuộc về n bạch NGU, nhiếp NG. Theo thông kê của chúng tôi, về n bạch NGU, trong cách đọc Hán Việt, đã cho chúng ta 137 chữ đọc về i U, 7 chữ đọc về i Ô, 5 chữ đọc về i O và 11 chữ đọc về i ÂU (2).

Vậy đọc CÙ thì thuộc theo đa số.

Những từ điển Hán-Việt Đào Duy Anh đọc là C trong C NHIÊN và từ điển Phát âm Hán Việt (Kim Cương biên, Hà Nội, 1992, tr.276) đọc là C trong C ĐÀM (Gautama) thì đó cũng là đi sâu đã có tiền lệ. Và cũng dễ hiểu vì sao trước nay quốc hiếu ở nhà Đinh thông thường cũng đọc chúng ta quen gọi là Đ I C VI T.

Trên đây là nói về cách đọc Hán Việt. Còn nói về cách đọc Nôm thì dùng một chữ Hán thuộc về n bạch NGU hay về n bạch MÔ để ghi Nôm về n U, về n Ô để đọc về c. Ngay thời kỳ 17 chúng ta đã có những cách ghi như sau :

○ Dùng về n bạch NGU

- ghi Ô như trong C dùng thanh phù C ;

- ghi U như trong R dùng chữ LỮ ;

Đùng v n b MÔ

- ghi Ô nh trong N ùng ch N ;

- ghi U nh trong BÚ ùng thanh phù B .

(Đ I C) + VI T hay Đ I + (C VI T) ?

Có ì nên phân tích Đ I C VI T thành Đ I + (C VI T) ch không nên phân tích thành (Đ I C) + VI T.

Xin nói rõ ba lí do nh sau ã ng c chi u v i (Đ I C) + VI T :

Đ u cho Đ I C ghi nh m t m t ch C ã t theo ì hình thanh, bao g m nghĩa phù Đ I và thanh phù C thì trong các b n Nôm càng c càng r t ít khi g p mô hình c u t o y. X a ph n ì n ng ì ta th ng ùng ì gi tá, m n m t ch Hán ã ghi m t ti ng Nôm ã ng âm hay có âm g n gũ. Không ph i ng u nhiên mà cách vi t C = ã i+c , t ã ã n ch Nôm c a vi n Hán Nôm cũng ch m i tìm ã c trong th Tú X ã ng !

Đ u cho Đ I C là cách ghi m t đ ng c song ti t (ki u nh LA ĐÁ = đá), hay có t h p ph âm ã đ u (ki u nh BA L I = blái > trái) thì hi n có quá ít ti n ì v tr ã ng h p Đ...K... ! Trong kinh Ph t thuy t... có k h úy ã i Tr n, trên t ng s h n 100 ì n ùng ki u ch này cũng ch có m t ví d Đ.. K....mà thôi : ã là cách ùng ĐA K // C ? ã ghi ti ng GHE v i nghĩa là “nh i u” .(3)

Đ Còn n u cho Đ I C là 2 ch (m t Hán Vi t, m t Nôm) ã ng nghĩa v i nhau thì t h p ã cũng ã b nh i u ng ì ph n bác, nghi ng .

Trong lúc ã cách phân tích thành Đ I + (C VI T) có thu n ì i h n nh i u. Ít nh t ã nh ã ì ã s th y ã s có hai kh ã ã có th ã a ra, ã ng h ã nó.

GI THUY T I : C VI T = n c VI T ùng m nh có vũ khí C

1/ Gi thuy t này, nhìn chung, khá quen thu c. Theo gi thuy t này thì :

C VI T đ t theo mô hình c a L C VI T, ÂU VI T, NAM VI T, MÂN VI T v.v... Còn ch Đ I là thêm vào sau đ nh n m nh : C VI T > Đ I C VI T là m t s sáng t o thu c cùng m t ki u nh ĐÔNG Á > Đ I ĐÔNG Á trong chi n tranh th gi i l n th 2 v a qua. Cách sáng t o này x a nay khá ph bi n, trong t ng thông th ng cũng nh trong danh t riêng. Trong cu n T H I có th đ n :

* nh ng ví d nh : b t kính // đ i b t kính ; đ a s // đ i đ a s , hòa th ng // đ i hòa th ng...

* r t nhi u tên ch các ch c v nh : nguyên soái // đ i nguyên soái, t đ // đ i t đ , t mã // đ i t mã...

* và c nh ng danh t riêng nh : Nh c Chi // Đ i Nh c Chi (qu c danh Tây v c), Cô Đ ng // Đ i Cô Đ ng (đ a danh Giang Tây), Kim Xuyên // Đ i Kim Xuyên (tên sông T Xuyên), Thanh hà // Đ i Thanh hà (tên sông Hà B c) v.v.

2/ Nh ng chúng ta hi n có m t s c li u khá quan tr ng : nh cách g i C VI T trong 2 câu đ i c , trong Vi t s ... t t ca, hay cách g i t t C VI T thành C trong C KINH, C ĐỒ v.v. (đ n theo bài c a Nguy n Anh Huy (4)).Vì v y chúng ta nên xoáy sâu thêm vào tên g i C VI T này.

Nh m i ng i đ u bi t, tr c nay gi i nghi n c u th ng nêu 2 cách hi u chính :

* C VI T = n c Vi t to l n ;

* C VI T = n c Vi t th C ĐÀM, n c Vi t theo Ph t giáo ;

Vũ Quốc Hiếu Đồi Nhà Đình

Tác Giả: Nguyễn Tài Côn
Thứ Sáu, 05 Tháng 6 Năm 2009 05:53

▢ Có lẽ, người đứng đầu nhận thấy một ngôn ngữ mà xét, thì ít nhiều cách hiểu nào cũng đều có thể ngôn ngữ bỗ vớ đở c c :

* Phần bác rợng kết hợp tiếng Nôm với tiếng Hán thì không nên, hay đặt tính từ trước danh từ là sai ngữ pháp thì có thể tìm cái lỗi với những ví dụ đã có từ lâu như BỎ CÁI ĐỒI VỒNG, NHANH TRÍ, YÊU THÍCH hay khả năng tỏ ra trớ c m t nh NHẬT K, VÔI HÓA...

* Còn phần bác rợng C trong C ĐÀM là một tiếng ngoi lai, nói tắt từ Gautama, không thể đặt trước chữ VIẾT thì cũng có thể phần bác lỗi bợng cách đặt khả năng tỏ ra những kết cấu hiểu có như ION HÓA hay GA PHỐ, KÍP TRỒNG...

▢ Những câu sao, cũng chưa cách hiểu nào trên đây đở c m i ng i hoàn toàn nhất trí. Do vậy, Nguyễn Anh Huy mới đề xuất thêm một cách hiểu từ ba (4) : C VIẾT = n c Vi t hùng m nh có vũ khí C (C là cây giáo).

Nên chăng là dành ưu tiên cho cách hiểu mới mẻ này ? Bởi vì, với cách hiểu này, C VIẾT không những tránh đở c các sự phần bác trên kia mà lỗi còn :

* vừa hợp với thời đại : theo Nam Hải đồ nhân, Đình B Lĩnh có g m, vậy thời đại n th n đã chuyển sang thời đại g m giáo ;

* vừa có sự ăn khớp với tinh thần thơ ng võ, tinh thần hào trong các tên gọi V N TH NG VỒNG, ĐỒI TH NG MINH HOÀNG Đ ;

* vừa có sự ăn khớp với cấu trúc của tên gọi L C VIẾT xa xa a. Xin so sánh

+ L C VIẾT = vùng Vi t có sự n v t quý hiếm : có ruộng L C trồng lúa n c ? hay có chim L C th ng v trú đông ? ;

V Qu c Hi u Đ i Nhà Đinh

Tác Giả: Nguy n Tài C n

Thứ Sáu, 05 Tháng 6 Năm 2009 05:53

+ C VI T = vùng Vi t hùng c ng có vũ khí m nh g i là C .

Gi THUY T II : C VI T = đ ng 2 âm ti t c a VI T

Chúng tôi cũng xin g i thêm m t gi thuy t : ph i chăng, kho ng gi a th k 10, v vùng quê h ng Đinh B Lĩnh, ch VI T còn đ c đ c thành Ku/WET nên Đ I + VI T m i đ c ghi thành Đ I + C / VI T ? Gi thuy t này đ a trên lịch s di n bi n c a ngôn ng nên, đáng lí ra, ph i trình bày theo phong cách ngôn ng h c. Nh ng đ tránh quá r c r i nên chúng tôi ch xin ch n vài đ m quan tr ng nh t, và g ng vi t ra m t cách ph thông, đ n gi n nh t.

1/ Ch VI T, cũng nh các ch VI (v i nghĩa là “bao vây”), VINH (nh trong “vinh quang”), V NG (ch “v ng khí sáng xung quanh m t trắng m t tr i”) v.v..., theo gi i Hán h c, đ u thu c thanh m u VÂN. Vào kho ng Đ ng T ng, thanh m u VÂN đã tách ra kh i thanh m u H P. H P x a có ph âm G (đ c theo Qu c ng), còn VÂN thì có m t âm H hút vào (5).

Theo th ng kê s b c a chúng tôi :

* có kho ng 10 tr ng h p VÂN thu c khai kh u (không đ ng tr c W, không đ c tròn môi) nên t m ghi là H ;

* và kho ng 70 tr ng h p thu c h p kh u (đ c tròn môi và đ ng tr c v n m đ u b ng W) nên t m ghi là Hu(W).

V i quy c nh trên, có th nói i giai đ n ti ng Hán trung c :

* VI T có phát âm là HuWET ; VI // VÂY có phát âm là HuWI // HuWEI

* Nh ng ph âm Hu hút vào và tròn môi c a thanh m u VÂN, theo S.A. Starostin, r t linh đ ng,

Vụ Quạt Hiếu Đình

Tác Giả: Nguyễn Tài Côn

Thứ Sáu, 05 Tháng 6 Năm 2009 05:53

có khi rỗng h (6). Khi đó chúng ta chỉ còn lại WET, WI // WEI và chúng sẽ dần dần VI T, VI // VÂY.

Chuyển biến âm đầu, chỉ giữ lại phần sau như vậy dần dần sau thế kỷ 17 vẫn còn, ví dụ ML I biến M còn LI, TLÍU TLO biến T còn lại LÍU LO. Và hiện nay vẫn thế, ví dụ vay BLEU mà biến B, chỉ giữ lại L trong XANH L. Về chuyển HuWET dần dần VI T, HuWI // HuWEI dần dần VI // VÂY là chuyển biến của một từ vựng thế kỷ đã kéo dài hơn 1.000 năm.

• Nhưng Hu cũng có từ vựng h không rỗng, lại chuyển thành Ku, như từ vựng h VÂY dần dần QUÂY. Từ vựng h V NG//V NG cũng vậy: chúng dần dần QU NG như trong câu tục ngữ QU NG H N TÁN M A... Rõ ràng đã có quá trình KuWEI > KuEI, KuW NG > Ku NG, xóa bỏ yếu tố W giữ a. Thế kỷ 17, A. De Rhodes cũng cho thấy MLÁC có thể biến L, còn MÁC. Và hiện nay chúng ta cũng còn thấy có thể vay CRÈME, biến R, còn KEM. Về chuyển biến sinh ra QUÂY, QU NG cũng đã đi theo một từ vựng có mặt trên 10 thế kỷ.

2/ VI T cũng có từ vựng h chuyển từ HuWET dần dần KuWET, nhưng VI T không dần dần QUY T theo kiểu của VÂY//QUÂY, V NG// QU NG. Vì sao? Đó là vì theo ngôn ngữ học chúng ta đã có QUY T trong QU QUY T, nếu VI T còn cho thêm QUY T nữa thì gây thêm độ âm, từ ngữ cho việc giao tiếp.

• Đ bù lại, KuWET sinh ra cách nói C VI T. Từ ngữ C là do phụ âm tròn môi Ku- của từ KuWET dần dần âm tiết hóa mà thành (tức dần dần tách riêng, ghi bằng 1 âm tiết)

• Cách làm này cũng giống như TRÔNG, TR NG thế kỷ 17 có TL như ng xa KL, nên phụ âm đầu K dần dần ghi Nôm thành CÁ, thành C (TRÔNG > CÁ LUNG Kinh Phật thuyết; TR NG > C L NG trên chuông đời Vĩnh Thọ vùng Yên Phong). Hay giống như g ở đây, S trong Stalin, KH trong Khrushốp có hai đã dần dần hai âm tiết XÍT, KH trong cách phiên âm thành XÍT-ta-lin và KH -rút-síp. Hơn nữa, để g ở cuối của chúng ta hiện nay, cũng có thể dần dần chuyển biến phụ âm C- trong CRÈME đã dần dần từ ngữ CÀ trong cách nói CÀ REM mà Nguyễn Quang Sáng đã dần dần vào trong tác phẩm “Về nh râu” của mình. Rõ ràng chuyển biến Ku (trong KuWET) thành C (trong C VI T) là một cách làm cũng đã trở thành một mô hình dần dần tuần hoàn suốt từ đời nhà Đinh đến nay.

• Còn sẽ tồn tại song song, độ thế kỷ của cả 2 cách nói VI T và C VI T thì có gây phiền phức

gì không ? Xin th a r ng không ! B i vì :

* Nhìn chung, chuy n m t ch g c Hán mà có đ n 2 cách đ c v n là chuy n bình th ng. H n n a chúng ta l i còn có thói quen i còn ph bi n đ n t n ngày nay i là trong ti ng thu n Vi t, v a có th nói CÃI NHÃY v a có th nói CÃI CÙ NHÃY, v a có th nói ĐI TH T, v a có th nói ĐI CÀ TH T v.v...

* Mà i Vi t Nam, l i bi n m t d ng đ n âm thành m t d ng song âm nh v y cũng th y có c i t g c Hán : trong ph n d ch Nôm b n kinh PH T THUY T chúng ta v a g p c X NG, XA, KÍNH, THUY T v a g p c A X NG, KH XA, XÁ KÍNH, XÁ THUY T ;

* V y có khác gì v a nói c VI T, v a nói c C VI T !

3/ CHÚ THÍCH THÊM :

N u so sánh XA v i KH XA, X NG v i A X NG, KÍNH v i XÁ KÍNH, THUY T v i XÁ THUY T chúng ta th y i đầu ti n âm ti t cũng ch có giá tr ng âm : KH ng v i KH // KHa // KHu... ; XÁ ng v i S // Sa // Su... (S đ c X theo B c B và qu c t) ; còn A ng v i m t âm t c thanh h u ?A // ?U.... N u so v i c t ng b n đ a thì cũng v y : VUI lúc ghi BÔI, lúc ghi T BÔI, thêm T ch là đ ph n nh âm ti t TA có trong cách đ c c TA PUI hi n còn gi i R c. V y C trong C VI T ch c cũng ch có giá tr v ng âm nh KH, nh A, nh XÁ nh T v a nói i trên. Gi i thích r ng C có ý nghĩa này, ý nghĩa n ch c là chuy n tìm hi u, ph ng đoán c a đ i sau.

Chúng ta đã th y nh ng d ng song ti t đ c c u t o gi ng nh ki u C VI T nh ng có v ng âm không gi ng. N u nay mu n có nh ng ti n l đ c lên nghe g n gửi h n thì nên đ n nh ng ví d nh :

* CÙ B T CÙ B cùng nghĩa v i V T V . V âm xin so sánh CÙ B T v i V T ; CÙ B v i V .

V Qu c Hi u Đ i Nhà Đinh

Tác Giả: Nguy n Tài C n

Thứ Sáu, 05 Tháng 6 Năm 2009 05:53

* Hay so sánh CÙ BÙNG v i V NG (trong C U V NG) :

+ CÙ BÙNG có trong t c ng S CÙ BÙNG l y thùng mà đ ng. S trong A. De Rhodes có nghĩa là “cái m ng”.

+ V NG có trong t c ng M NG đông V NG tây.

V NG v n xu t phát t ch H NG, cùng m t nghĩa nh v y, trong ti ng Hán. H NG thu c thanh m u H P, v n phát âm là GWONG, nh ng sau ch c cũng đã chuy n thành KuWONG. So sánh chuy n KuWONG (< GWONG) mà đ a đ n CÙ BÙNG // C U V NG v i chuy n KuWET (< HuWET) mà đ a đ n C VI T thì th y qu cũng g n g n nh nhau ! Còn n u đ c là CÙ VI T thì hai bên l i càng g n nhau h n n a !

4/ Nói tóm l i, ý ki n c a chúng tôi là :

Ch VI T g c Hán, v n có v ng âm là HuWET. Nh ng đ i tác đ ng c a l i nói năng trong xã h i c a ng i b n đ a, nó đã tách đôi đi theo 2 h ng đi n bi n khác nhau, đ a đ n hai k t qu khác nhau :

* M t h ng đi n bi n x y ra chung v i r t nhi u ch khác n a là đ r ng m t ph âm hút vào và tròn môi đ u (ph âm Hu), ch còn l u l i b ph n WET sau. Tr ng h p này ta có cách đ c đ n âm là VI T.

* M t h ng đi n bi n n a, r t cá bi t, là HuWET chuy n thành KuWET, r i ph âm Ku tách ra thành m t âm ti t riêng là C , v n WET còn l i v n đ c VI T. Tr ng h p này ta có đ ng song âm là C VI T.

Hai l i nói VI T và C VI T không l ai tr nhau. Th i Đinh B Lĩnh chúng cùng song song t n t i. B p vì xung quanh chúng nó ng i ta cũng đã có thói quen l u đ n t n m i ngày nay l hay dùng nh ng l i nói n c đôi nh CÁI NGOÉO // CÁI CÙ NGOÉO hay nh ví d CÃI NHÃY

V Qu c Hi u Đ i Nhà Đinh

Tác Giả: Nguy n Tài C n

Thứ Sáu, 05 Tháng 6 Năm 2009 05:53

// CÃI CÙ NHÃY đã đ n trên kia.

Ch c Đinh B Lĩnh thích i nói 2 âm ti t nên tri u đinh ghi qu c hi u là Đ I C VI T. Nh ng lò g ch trong vùng v n thích nói g n nên v n ghi là Đ I VI T (*).

V sau VI T càng ngày càng ph bi n, n át h n C VI T.

T Đ I C VI T đ n C VI T và đ n C ...

Còn câu chuy n vì sao sau khi cách đ c đ n âm là VI T đã đ c ph bi n v n có tài li u ghi là C VI T hay th m chí còn ghi t t là C thì có th gi i thích b ng 2 lí do nh sau :

cách vi t trong văn t bao gi cũng có tính cách b o th , l u i v t tích nh h ng lâu dài h n là cách đ c, cách phát âm ;

và cách ghi c a xã h i không ph i bao gi cũng là m t cách ghi đ n gi n, 100% nh t lu t trong m i hoàn c nh.

1/ Ví d v tính b o th c a văn t :

Nh hi n nay, ph ng ng mi n B c chúng ta nói CON GIAI nh ng trong Qu c ng v n vi t CON TRAI ; còn trong ch Nôm TRAI v n vi t NAM+LAI hay BA+LAI.

V y thì tr c kia cũng th : đ u đã có đ ng đ n âm là VI T nh ng lúc vi t, các th h con cháu v sau có khi v n dùng i đ ng c song âm là C VI T hay th m chí có khi gi i i ch còn m t âm ti t C đ u. G i t t tên riêng là m t truy n th ng. Đ u th k 20, th i Đông Kinh nghĩa th c, sau khi đã đ c tân th theo i ng i Vi t, đã làm quen v i nh ng tên xa l nh M NH Đ C T C U hay nh L THOA, các l p nhà Nho chúng ta v n có th nói đ n ch thuy t c a các “ c L , c M NH ”, hoàn toàn theo m u c a C trong C ĐỒ, C KINH thu tr c !

Vấn Quê cũ Hi vọng Đòi Nhà Đình

Tác Giả: Nguyễn Tài Côn

Thứ Sáu, 05 Tháng 6 Năm 2009 05:53

Chúng ta không nên chê trách cách ghi của các nhà viết số, các nhà làm câu đố hoặc làm thơ đố xưa.

2/ Ví dụ về cách ghi không đúng nên ghi, như tụt 100 % :

Như trong cùng một bản ghi âm kinh Phật thuyết.....chữ VUI khi ghi bằng BÔI (ví dụ ở trang 13/a), khi ghi bằng 2 chữ T và BÔI viết rời nhau (ví dụ ở trang 46/a), khi ghi bằng cách của T và BÔI thành một ký hiệu ghép (ví dụ ở trang 20/a).

Hoặc như ở đây, trong cùng một thành phố, về a dùng chữ tên gọi mới về a dùng chữ tên gọi cũ : THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH // SÀI-GÒN. Các báo SÀI GÒN TIẾP THỨC, SÀI GÒN DOANH NHÂN số dĩ về n ghi tên gọi cũ chữ là vì muốn tôn trọng thói quen của quần chúng, tôn trọng một truyền thống đã có từ lâu đời.

Vậy chữ có thể 15 cũng thể : rất có thể Ngô Sĩ Liên về a viết ĐỒ I VIẾT SỐ KÍ TOÀN THỨC về a về n tôn trọng tên gọi cũ ĐỒ I CỐ VIẾT, tuân theo truyền thống cũ, để chữ bao toàn trong thể chữ hay trong trí nhớ của dân gian.

3/ Và cũng tất nhiên, để ng tròn các cách ghi của có khi để sau để lên không thể hiểu và ngược lại ta thể ng để ra như ng cách ghi thích khác : đó là ghi thích theo cái gọi là Ngôn ngữ học gọi là nguyên thông tin.

Chúng ta hiểu của biết đâu là cách ghi thích đúng theo thể chữ lịch sử, đâu là cách ghi thích theo thể nguyên thông tin. Chúng ta đang cần phải có một số dày công nghiên cứu của mới mong để ra để chữ một ý kiến ghi đáp thể chữ chữ chữ. Trước một, chữ mới dám xin nêu lên một số hướng nghĩ, để cùng nhau suy nghĩ, cùng nhau tiếp tục tìm tòi mà thôi.

(1) Chúng tôi đã nhận được bài và/hoặc thư của tiến sĩ Lê Thành Lâm (Hà Nội), bác sĩ Nguyễn Anh Huy (Huế) và Phan Văn Thế ng, tác ng biên tập tạp chí Văn hóa Nghệ An (Vinh). Chúng tôi xin thành thật lòng biết ơn.

(2) Những chữ viết thường kê số bên này đều đã được in trong cuốn sách của chúng tôi: Nguyễn Ngọc và quá trình hình thành cách viết Hán Việt, tái bản năm 2000.

(3) Xin xem Hoàng Thị Ngọc: Chữ Nôm và tiếng Việt qua bốn giai đoạn âm Phát âm học ở báo phẩm của anh kính, Hà Nội, 1999.

(4) Xin xem Nguyễn Anh Huy: 1) Chữ Việt không phải là Chữ Việt; 2) Lịch trình của quốc gia Việt.

Bác sĩ Nguyễn Anh Huy đã chú thích đầy đủ về công trình các tác giả đi trước, nên chúng tôi chỉ xin dẫn lời từ bài của bác sĩ.

(5) Theo nhà Hán học nổi tiếng S. A. Starostin, thanh mẫu VÂN có phụ âm H - hút vào, phải ghi bằng ký hiệu khác H - bình thường. Những điều kiện cho các bản viết không cần đi sâu vào ngữ âm lịch sử, chúng tôi chỉ ghi để khái, không thêm dấu móc chữ s hút vào ở trên ký hiệu h, hoặc thêm không phân biệt cách ghi U được theo tiếng Việt với cách ghi U được theo tiếng Pháp. Thay vì bằng ghi âm quốc tế, chúng tôi tạm dùng bằng chữ cái Quốc ngữ in hoa. Thanh điệu chúng tôi cũng xin tạm gác, không ghi.

(6) Cũng theo S. A. Starostin, thanh mẫu VÂN, trước có W, phụ âm rất linh động, có thể khi ghi khi không (Xin xem cuốn Phát âm nguyên âm thường âm và tiếng Hán thi thơ ngữ cổ, bản tiếng Nga, Moskva, 1989).

(*) Các cuốn khai quốc Hoa Lư cho thấy các viên gạch xây dựng đều được làm từ chì và mang tên « Việt Việt quốc quân thành chuyên » (chú thích của Đinh Đản).